

Biểu mẫu 01

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MN HOA MAI

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021 – 2022

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	- Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. - Ngủ 1 giấc buổi trưa. - 49/49 trẻ phát triển bình thường tỉ lệ 100%. Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa.	- 451/451 trẻ phát triển bình thường tỉ lệ 100%. Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa.
II	Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Trẻ thích đi học. Hình thành tính tò mò, khám phá. - Trẻ mạnh dạn, hồn nhiên, lễ phép.	- Hình thành cho trẻ tính ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi có 1 số kĩ năng sơ đẳng (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp, suy luận..). - Trẻ biết quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người thân gần gũi (ba, mẹ, bạn bè, cô giáo..). - Trẻ lễ phép, thật thà, mạnh dạn, hồn nhiên.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Thực hiện chương trình GDMN cho 100% trẻ. Tạo môi trường thân thiện cho trẻ tích cực hoạt động. Chú trọng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Cô không làm thay trẻ, tạo môi trường hướng dẫn trẻ để trẻ thực hiện trong mọi hoạt động.	- Thực hiện chương trình GDMN cho 100% trẻ. Tạo môi trường thân thiện cho trẻ tích cực hoạt động và chú trọng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Cô không làm thay trẻ, tạo môi trường đa dạng để trẻ được thực hiện trong mọi hoạt động.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Thường xuyên kiểm tra để bổ sung kịp thời về cơ sở vật chất, 100% trẻ được khám sức khỏe và tẩy giun 02 lần/năm. Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, thực hiện tốt về vệ sinh an toàn thực phẩm. - 100% trẻ đều có đồ dùng phục vụ vệ sinh cá nhân tốt, chất lượng.	- Thường xuyên kiểm tra để bổ sung kịp thời về cơ sở vật chất, 100% trẻ được khám sức khỏe và tẩy giun 02 lần/năm. Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, thực hiện tốt về vệ sinh an toàn thực phẩm. - 100% trẻ đều có đồ dùng phục vụ vệ sinh cá nhân tốt, chất lượng

Bình Chánh, ngày 10 tháng 09 năm 2022



Phạm Thị Mỹ Tuyền

Biểu mẫu 02

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MN HOA MAI

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2021 - 2022

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	500			49	119	151	181
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày							
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	500			49	119	151	181
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	500			49	119	151	181
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	500			49	119	151	181
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	500			49	119	151	181
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0			0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	500			49	119	151	181
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0			0	0	0	0
8	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
a	Chương trình giáo dục nhà trẻ	49			49			
b	Chương trình giáo dục mẫu giáo	451				119	151	181

Bình Chánh, ngày 10 tháng 09 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

 Phạm Thị Mỹ Tuyền

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MN HOA MAI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	12	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	02	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)		3.995,82 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)		1.254,31 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		119,92 m ²
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		Không có phòng ngủ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		19 m ²
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		19 m ²
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		61,6 m ²
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		61,6 m ²
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		108,43 m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	1 bộ/lớp	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	01 bộ/sân chơi	Số bộ/ sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	máy vi tính: 39, máy chiếu: 1 Bảng tương tác: 1 Máy scan: 1	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	05	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	20	
3	Máy phô tô	01	
5	Catsset	05	
6	Đầu Video/đầu đĩa	Trường kết nối HDMI	

7	Thiết bị khác		
9	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn: 250, Ghế: 500	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	15	12	Phân biệt khu vực nam nữ	0,655m ² /trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	

Bình Chánh, ngày 10 tháng 09 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Mỹ Tuyền

Biểu mẫu 04

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MN HOA MAI

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023**

ST T	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước NĐ 116 và tuyển dụng theo NĐ 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo NĐ 68)	TS	ThS	ĐH	C Đ	TC CN	Dưới TCC N	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	41	28	13			20	8	2	11	
I	Giáo viên	24	23	1			16	8			
II	Cán bộ quản lý	3	3				3				
1	Hiệu trưởng	1	1				1				
2	Phó hiệu trưởng	2	2				2				
III	Nhân viên	14	2				1		2	11	
1	Nhân viên văn thư	1	1				1				
2	Nhân viên kế toán	1	1						1		
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế			Kiểm nhiệm							
5	Nhân viên thư viện										
6	Nhân viên khác	12		07 HĐ 161, 2 Bảo vệ 03 NVND					1	11	

Tổng số CB – GV – CNV năm học 2022-2023: 41 người

Bình Chánh, ngày 10 tháng 09 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Mỹ Tuyền